TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2024/HS-ST
Ngày: 03-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Công Minh,

- Ông Phùng Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1982, tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị P (đã chết). Về nhân thân: Bị cáo có hai người anh, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1979. Vợ là Trần Thị Bích V, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày kể từ ngày 06/6/2023 đến nay.

Có mặt bị cáo.

- *Bị hại*: Võ Văn H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Võ Chí P1, sinh năm 1974 (Xin vắng mặt).

2. Bà Lâm Thị S, sinh năm 1975 (Xin vắng mặt).

Cùng nơi thường trú: ấp B1 1, xã Th, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Văn K, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt).

Nơi thường trú: Thôn TT, xã TP, huyện LC, tỉnh TH.

2. Chị Trần Thị Bảo Tr, sinh năm 1991 (Có mặt).

Trú tại: Khóm X, phường TB, thị xã TB, tỉnh An Giang.

3. Anh Nguyễn Thanh Ph2, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt).

Trú tại: ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sa:

Nguyễn Minh Th được Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp giấy phép lái xe hạng C, số 890105002339 vào ngày 29/11/2018 có giá trị đến ngày 29/11/2023.

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 13/6/2021, anh Lê Văn K sinh năm 1985, nơi thường trú: Thôn Tân T, xã TP, huyện LC, tỉnh TH điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-452.43 lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương, trên xe có phụ xe là anh Võ Văn H, sinh năm 2000, ngụ tại ấp B1, xã TA, huyện VT, Thành phố Cần Thơ. Theo lời khai của K khi xe 60C-452.43 lưu thông đến Km 46+680m, đoạn thuộc xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì xe bị sự cố kỹ thuật, K có cảm giác ghế lái sụp xuống làm cho K bị lạc tay lái dẫn đến xe 60C-452.43 do K điều khiển lao vào dãy phân cách cứng rồi dừng lại. Lúc này do cửa xe bên tài không mở được nên Hưng xuống xe đi vòng qua dãy phân cách để kiểm tra. Lúc này, Nguyễn Minh Th điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-130.32 lưu thông phía sau cùng chiều, do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên đã để xe 67C-130.32 va chạm vào phía sau xe 60C-452.43 làm cho xe 60C-452.43 trượt về phía trước gây tai nạn. Hậu quả Võ Văn H tử vong, Nguyễn Minh Th bị thương và hư hỏng hai phương tiện có liên quan.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 20 giờ 50 phút ngày 13/6/2021 tại km 46+680 trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, đoạn thuộc xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ghi nhận như sau:

Khu vực xảy ra tai nạn là đường bê tông nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật, đường chia thành 2 chiều đường đi của xe chạy bởi dãy phân cách cứng ở giữa, mỗi chiều đường có 3 làn đường: làn đường ngoài có lề an toàn giáp phân cách giữa rộng 0,8 mét, làn đường ngoài rộng 3,8 mét, làn đường giữa rộng 3,8 mét, giữa hai làn đường có vạch sơn trắng kẻ đứt quảng, làn đường trong cùng (làn đường khẩn cấp) rộng 3,4m, giữa làn khẩn cấp và làn giữa có vạch sơn trắng liền nét. Hiện trường vụ tai nạn có nhiều cá nằm rải rác, đường ướt do nước của xe chở cá đổ xuống.

Lấy điểm mốc Km46+700 làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải làm mép đường chuẩn, tiến hành khám nghiệm theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Tiền Giang ghi nhận: Vết phanh (1) nằm trên vạch kẻ đường giữa lề an toàn với làn đường ngoài dài 5,8m có dạng liền khúc, từ đầu và cuối của vết phanh (1) đo vào mép đường chuẩn là 11 mét.

Từ cuối của vết phanh (1) đo vuông góc thẳng về hướng Tiền Giang đến đầu vết trượt được ký hiệu (2) là 6,1 mét, vết trượt này nằm trên dãy phân cách cứng ở giữa có dạng hình cung dài 11,50 mét, điểm cao nhất của vết trượt (2) đo xuống mặt đường là 0,90 mét, thấp nhất là 0,10 mét.

Từ cuối của vết trượt (2) đo vuông góc thẳng về hướng Tiền Giang đến đầu vết cày được ký hiệu (3) là 14,30 mét, vết cày này nằm ở mép dưới dãy phân cách cứng có dạng liền nét dài 25,30 mét.

Từ cuối của vết cày (3) đo vuông góc thẳng về hướng Tiền Giang đến đầu vết trượt thứ hai được ký hiệu là (4) là 4,50 mét, vết trượt nằm trên dãy phân cách cứng có dạng đôi, không liền khúc có kích thước là (40,2 x 1,15) mét, điểm cao nhất vết trượt (4) đo xuống mặt đường là 1,25 mét, điểm thấp nhất là 0,10 mét.

Từ đầu của vết trượt (4) đo vuông góc thẳng về hướng Tiền Giang đến đầu vết máu thứ nhất, được ký hiệu (5) là 17,60 mét, vết máu này nằm trên dãy phân cách cứng nằm ở giữa vết trượt thứ 2 vết này có kích thước là (1,10 x 0,30) mét có dạng liền khúc, từ tâm của vết máu (5) đo xuống mặt đường là 0,80 mét.

Từ cuối của vết máu (5) đo xuống mặt đường là 0,80 mét. Từ cuối của vết máu (5) đo vuông góc thẳng về hướng Tiền Giang đến đầu vết máu thứ 2 được ký hiệu (6) là 17,20 mét, vết máu này nằm trên dãy phân cách cứng ở giữa có kích thước là (5,10 x 0,6)m có dạng liền khúc, điểm cao nhất của vết máu (6) đo xuống mặt đường là 1,20 mét, thấp nhất là 0,80 mét.

Xe ô tô tải 60C-452.43 đỗ trên lề an toàn và làn đường ngoài, đầu xe quay về hướng Tiền Giang, đuôi xe quay về hướng Thành phố Hồ Chí Minh được ký hiệu là (7), từ tâm đầu trục bánh trước bên phải của xe (7) đo vào mép đường

chuẩn là 10m, từ tâm đầu trục bánh sau bên phải của xe (7) đo vào mép đường chuẩn là 9,95m. Từ tâm đầu trục bánh sau bên phải của xe (7) đo vuông góc về hướng Thành phố Hồ Chí Minh đến tâm đầu trục bánh trước bên phải của xe ô tô tải 67C-130.32 là 3,7 mét, xe này đổ hơi xéo trên làn đường ngoài, đầu xe quay về hướng Tiền Giang, đuôi xe quay về hướng Thành phố Hồ Chí Minh và được ký hiệu là (8). Từ tâm đầu trục trước bên phải của xe (8) đo vào mép đường chuẩn là 6,95m, trục giữa đo vào là 7,90m, trục sau đo vào là 8,15m. Từ tâm đầu trục bánh sau bên phải của xe (8) đo vuông góc thẳng về hướng Thành phố Hồ Chí Minh đến vị trí chiếc dép nhựa phải màu trắng được ký hiệu (9) là 9,1m, chiếc dép này nằm ở làn đường ngoài, đế dép tiếp xúc mặt đường, mũi dép hướng ra dãy phân cách cứng ở giữa, từ chiếc dép (9) đo vào mép đường chuẩn là 10,20m. Từ chiếc dép (9) đo vuông góc thẳng đứng hướng Thành phố Hồ Chí Minh đến vị trí mâm bánh xe là 0,5m, mâm bánh xe này nằm ở làn an toàn giáp dãy phân cách cứng được ký hiệu là (10). Từ tâm vị trí mâm xe (10) đo thẳng vào mép đường chuẩn là 11,50m. Từ tâm của mâm xe (10) đo vuông góc thẳng về hướng Thành phố Hồ Chí Minh đến tâm của lốp bánh xe được ký hiệu (11) là 1,50m, lốp bánh xe này nằm ở lề an toàn và làn đường ngoài, từ tâm của lốp bánh xe (11) đo vuông góc thẳng hướng Thành phố Hồ Chí Minh đến tâm của mảnh kim loại được ký hiệu (12) là 10m, mảnh kim loại này nằm ở làn đường ngoài, từ tâm của mảnh kim loại (12) đo vào mép đường chuẩn là 8,90m. Từ tâm của mảnh kim loại (12)đo vuông góc thẳng hướng Thành phố Hồ Chí Minh đến vị trí chiếc dép nhựa trái màu trắng được ký hiệu (13) là 2,50m, chiếc dép này nằm ở vạch kẻ giữa lề an toàn và làn đường ngoài, tư thế dép lật ngửa, mũi dép quay về hướng Thành phố Hồ Chí Minh, từ chiếc (13) đo vào mép chuẩn là 11,10m. Từ tâm của chiếc dép (13) đo vuông góc thẳng hướng Thành phố Hồ Chí Minh đến tâm của vùng kính vỡ được ký hiệu (14) là 6,75m, vùng kính vỡ này nằm ở lề an toàn giáp phân cách cứng ở giữa có kích thước (4,5 x 0,8)m, từ tâm của kính vỡ đo vào mép đường chuẩn là 11,4m.

Từ tâm đầu trục bánh trước bên trái của xe ô tô tải biển số 60C-452.43 đo vuông góc thẳng về hướng Thành phố Hồ Chí Minh đến vị trí nạn nhân được ký hiệu (15) là 1,7m, nạn nhân nằm ở chân dãy phân cách cứng và lề an toàn tư thế ngữa cuộn tròn. Từ đầu trục bánh trước bên phải của xe 60C-452.43 đo vuông góc thẳng và hướng Tiền Giang đến điểm mốc H7/46 (tức Km 46+700) được ký hiệu (16) là 3,2m, vị trí điểm mốc nằm ở phân cách cứng ở giữa và cũng là mốc chuẩn trong vụ tai nạn.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 22 giờ 25 phút ngày 13/6/2023 đối với xe ô tô biển số 60C-452.43 ghi nhận: kính chiếu hậu bên phải trầy xước có dính sơn màu trắng; Mặt kính chiếu hậu bên phải

vỡ; mặt sau cabin phải móp thụng; khung xương cabin phía sau bên phải móp, trầy xước sơn; mặt ngoài khung cánh cửa cabin phải cong vênh; mặt ngoài phần trước cửa bên phải cabin cong vênh; mặt ngoài phần trước cửa bên phải bị mài mòn kim loại có chiều hướng từ trước ra sau kích thước 0,2 x 0,26m; ốp mặt trước góc phải cabin bên phải bị bung rời; đèn xi nhan phía trước bên phải vỡ mặt kính, bung rời, cản trước bung rời gãy hoàn toàn; cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái vỡ hoàn toàn; mặt trước bên trái, phần góc dưới móp thụng, cánh cửa cabin bên trái kính chắn gió vỡ, cong vênh; bật lên xuống bên trái cong vẹo có chiều hướng từ ngoài vào trong; góc dưới cánh cửa cabin bên trái móp thụng mài mòn kim loại; bánh xe trước bên trái gãy rời hoàn toàn khỏi trục; mặt ngoài khung xương cabin bên trái cong vẹo trầy xước bong sơn; cánh cửa cabin bên trái cong vẹo; góc thùng trước bên trái mặt dưới cong vẹo mài mòn kim loại có chiều từ trước ra sau; đầu thùng cabin bên trái có vết màu đỏ; cản hông bên trái gãy bung; góc dưới bình dầu phần trước bên trái bị móp thụng; vè chắn bùn bánh sau bên trái phần trước bị móp thụng có chiều hướng từ trước về sau; góc mui bạc phía trên bên phải phần đầu thùng xe bị rách, khung sắt trầy xước mài mòn kim loại có kích thước 0,6 x 0,1m; bạc hông phía trước bên phải, phần đầu thùng xe trầy xước kích thước 0,3m, cách đầu thùng trước 0,3m, cách mặt đường là 2m. mặt hong bên phải bị rách có kích thước là 0,5m x 0,5m, cách đầu thùng xe là 2,5m, cách mặt đường là 2,06m, phần khung bên trong bạc có vết mài mòn kim loại; chắn bùn bánh sau bên phải bị móp thụng; đầu nhíp trước bánh sau bên phải bị gãy; chắn bùn bánh sau bên phải bị móp thụng có chiều hướng từ sau ra trước; đầu nhíp sau bánh sau bên phải có vết mài mìn kim loại; khung sắt xi nhan gầm thùng xe bên phải cong vẹo, cách mặt sau thùng xe là 1,17m; mặt ngoài thùng xe bên phải có vết mài mòn kim loại không liên tục kích thước 0,6 x 0,1m có dính chất màu trắng, điểm gần nhất cách thùng xe là 0,51m, điểm thấp nhất cách mặt đường là 2,1m, điểm cao nhất cách mặt đường là 2,2m; mặt ngoài phía sau bên phải bị móp thụng trầy xước kim loại và có dính nhiều kính vỡ; khung xương đứng góc bên phải đuôi thùng sau bị trầy xước cong vẹo; thanh ngang mặt dưới thùng xe bên phải có vết hằn cao su kích thước 0,14 x 0,07m cách mép ngang bên phải thùng xe 0,1m và cách mặt đuôi thùng xe là 0,57m; mặt sau thùng xe góc bên phải móp thụng kích thước 0,6 x 0,9m; cụm đèn tín hiệu phía sau bên phải vỡ mặt kính, cong vẹo có chiều hướng từ sau về trước; góc phải cản sau mài mòn kim loại, cong có chiều hướng từ sau ra trước. Sau tai nạn xe 60C-452.43 bị hư hỏng nên không kiểm tra được an toàn kỹ thuật của xe.

Tại biên bản khám nghiệm liên quan đến tai nạn giao thông lúc 23g 20 phút ngày 13/6/2021, đối với xe ô tô biển số 67C-130.32 ghi nhận: mặt trước đầu xe biến dạng hoàn toàn, đầu xe bị móp, thụng biến dạng hoàn toàn; mui cabin biến

dạng hoàn toàn; kính chắn gió phía trước vỡ hoàn toàn; cánh cửa cabin bên phải cong vênh; cánh cửa cabin bên trái biến dạng hoàn toàn; đầu cabin biến dạng hoàn toàn; đầu phần thùng xe bên trái bị móp thụng có chiều hướng từ trước ra sau; cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái bể hoàn toàn; cầu thang phía sau cabin bên phải bị móp cong vẹo. Xe bị hư hỏng nên không kiểm tra được an toàn kỹ thuật của xe.

Căn cứ kết quả điều tra và các tài liệu thu thập được xác định vùng điểm va chạm, hướng đi của các phương tiện:

- Xe ô tô tải biển số 60C-452.43 do Lê Văn K điều khiển lưu thông trên cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương.

- Xe ô tô tải biển số 67C-130.32 do Nguyễn Minh Th điều khiển lưu thông trên cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương.

- Vùng điểm va chạm giữa xe ô tô tải 60C-130.32 và xe ô tô tải biển số 67C-130.32 thuộc làn đường sát dãy phân cách theo hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương, có vị trí nằm trên đường thẳng góc kéo từ tâm của vùng kính vỡ ký hiệu (14) trong sơ đồ vào lề phải theo hướng lưu thông Thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương và cách lề phải theo hướng lưu thông Thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương là 9m, được ký hiệu là A trong sơ đồ.

* Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 13/6/2021 của Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang kết luận Nguyễn Minh Th dương tính với Morphin.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, xử lý:

- 01 xe 67C – 130.32, kèm giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận đăng ký. Đây tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Bảo Tr, sinh năm 1991, nơi thường trú: Khóm Xuân Hoà, thị trấn Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Trân.

- 01 xe 60C-452.43 kèm giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận đăng ký. Đây tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1978, nơi thường trú: Ấp Thanh Hoá, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Phong.

- 01 giấy phép lái xe hạng C tên Lê Văn K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho

K.

- 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Minh Th hạng C số 890105002339. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 221/2021/TTh ngày 14/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết của Võ Văn H do: Đa thương; Đứt lìa tim; Đứt lìa và dập phổi trái và phải; Gãy xương đùi; Gãy khung chậu do tai nạn giao thông. Kết quả xét nghiệm nồng độ Alcool trong máu là 55mg/dl.

* Tại bản kết luận định giá số 333 ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải biển số 60C-452.43 bị hư hỏng do tai nạn là 110.975.150 đồng.

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải biển số 67C-130.32 bị hư hỏng do tai nạn là 268.760.800 đồng.

* Tại bản kết luận giám định thương tích số 269-2023/KLTTCT-TTPY ngày 25/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Minh Th: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Minh Th là 37%.

* Tại bản kết luận giám định số 4238/C09B ngày 05/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

1. Khi xảy ra tai nạn xe ô tô biển số 60C-452.43 chuyển động trên cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương, xe ô tô biển số 67C-130.32 chuyển động phía sau cùng chiều.

2. Trước, trong tai nạn giao thông xe ô tô biển số 60C-452.43 và xe ô tô biển số 67C-130.32 đều chuyển động trên làn đường ngoài cùng bên trái.

3. Trước khi va chạm với xe ô tô biển số 67C-130.32, phía trước bên phải đầu xe ô tô biển số 60C-452.43 va chạm với phương tiện khác. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 67C-130.32 với phương tiện hay vật khác khi tham gia tai nạn giao thông. Dấu vết trượt xước, biến dạng, các chi tiết phía trước bên trái xe ô tô biển số 60C-452.43 (cản trước, ốp nhựa phía trước, đèn chiếu sáng, cửa trước, bậc lên xuống cabin, phía trước thùng xe, cản bên trái, gãy rời trục bánh trước) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với dãy phân cách phân chia 02 chiều đường lưu thông.

4. Dấu vết trượt xước, biến dạng, gãy vỡ, mất sơn màu trắng các chi tiết phía trước đầu xe ô tô biển số 67C-130.32 (cản trước, hệ thống đèn chiếu sáng phía

trước, biển số, ốp nhựa phía trước đầu xe, toàn bộ khung cabin đầu xe, cửa cabin bên trái, gãy vỡ kính chắn gió), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước biến dạng, bám chất màu trắng các chi tiết bên phải phía sau xe ô tô biển số số 60C-452.43 (cản sau, phía sau thùng xe, cụm đèn chiếu sáng phía sau) có chiều từ sau về trước. Hai phương tiện va chạm với nhau một lần, vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trên làn đường ngoài cùng bên trái Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương.

5. Dấu vết hông phải xe ô tô biển số 60C-452.43 không phù hợp va chạm với xe ô tô biển số 67C – 130.32.

6. Tại thời điểm va chạm xe ô tô biển số 67C-130.32 có tốc độ lớn hơn xe ô tô biển số 60C.452.43

* Tại bản kết luận giám định số 4086/C09B ngày 02/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với hệ thống kỹ thuật phương tiện, kết luận:

- Trước và trong khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh xe ô tô biển số 60C-452.43 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Sau tai nạn giao thông, hệ thống phanh xe ô tô biển số 60C-452.43 bị hư hỏng mất hiệu lực. Dấu vết hư hỏng hình thành do xung lực va đập khi xe tham gia tai nạn giao thông.

- Trước, trong và sau khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống lái xe ô tô biển số 60C-452.43 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Trước, trong và sau khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống lái xe ô tô biển số 67C-130.32 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Sau tai nạn giao thông, hệ thống lái xe ô tô biển số 67C-130.32 bị hư hỏng gãy rời. Dấu vết hư hỏng hình thành do xung lực va đập khi xe tham gia tai nạn giao thông.

- Do sau tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 67C-130.32 bị hư hỏng biến dạng hoàn toàn phần đầu xe. Do đó, không đủ điều kiện giám định ký thuật kỹ thuật hệ thống phanh trước và trong khi tham gia tai nạn giao thông.

* Kết luận giám định số 2381/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Không đủ cơ sở xác định vị trí, tư thế nạn nhân Võ Văn H tại thời điểm xảy ra tại nạn.

2. Không đủ cơ sở xác định các chi tiết phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 60C-452.43 va chạm với dãy phân cách khi trục trước bên trái xe ô tô biển số 60C-452.43 đã gãy rời hay chưa.

** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra Nguyễn Minh Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Sau tai nạn đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân.

** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

- Ông Võ Chí P, sinh năm 1974 và bà Lâm Thị S, sinh năm 1975, cùng nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện VT, thành phố Cần Thơ là cha, me ruột nạn nhân H yêu cầu chị Trần Thị Bảo Tr, sinh năm 1991, nơi thường trú: Khóm Xuân Phú, phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang là chủ xe 67C-130.32 và bị cáo Thuận hỗ trợ chi phí mai táng số tiền là 100.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- Anh Nguyễn Văn Ph2, sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là chủ xe ô tô tải biển số 60C - 452.43 yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Th và chị Trần Thị Bảo Tr chủ xe 67C-130.32 bồi thường số tiền 120.000.000 đồng. Bị cáo Thuận đã bồi thường 40.000.000 đồng, chị Trân bồi thường 80.000.000 đồng. Anh Phong đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại.

- Chị Trần Thị Bảo Tr là chủ xe ô tô tải 67C-130.32 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Th bồi thường chi phí sửa chữa xe sau khi gây tai nạn.

- Anh Nguyễn Văn Ph2, không yêu cầu K bồi thường thiệt hại xe sau khi gây tai nạn.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 09/12/2023 thì xe 60C-452.43 hư hỏng do tai nạn là 110.975.150 đồng. Căn cứ vào tài liệu khám nghiệm hiện trường, lời khai của Lê Văn K khi xe 60C-452.43 lao vào dãy phân cách cứng bị hư hỏng thì liền sau đó, bị can Th điều khiển xe 67C-130.32 tiếp tục va chạm vào xe 60C-452.43 từ phía sau dẫn đến tai nạn gây chết Hưng và hư hỏng xe 60C-452.43. Do không tách biệt được thiệt hại tài sản do K và Th gây ra nên không đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung đối với bị cáo Th theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Theo kết quả xét nghiệm ngày 13/6/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang thì Nguyễn Minh Th dương tính với Morphin. Quá trình điều tra, Thuận khai không sử dụng chất kích thích mà chỉ uống thuốc điều trị đau nhức xương do

đau nhức lưng khi điều khiển xe và tự mua ở các quầy thuốc, không nhớ tên loại thuốc, không nhớ nơi mua thuốc, việc uống thuốc là tự ý, không được bác sĩ kê đơn. Theo tiểu mục 2.1, Mục 2 quy định danh mục thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm không Steroid, thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp của Phục lục 1, Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Y tế xác định nhóm thuốc giảm đau có chứa Morphin, do đó không đủ cơ sở xác định Thuận sử dụng Morphin là chất gây nghiện khi điều khiển xe 67C-130.32.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh Th đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Theo lời khai của Lê Văn K khi xe 60C-452.43 lưu thông đến Km 46+680 mét, đoạn thuộc xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, Tiền Giang thì xe bị sự cố kỹ thuật, K có cảm giác ghế lái bị sụp xuống làm cho K bị lạc tay lái dẫn đến xe 60C-452.43 do K điều khiển lao vào dãy phân cách cứng rồi dừng lạ, sau đó Hưng xuống xe để kiểm tra thì bị xe 67C-130.32 do Thuận điều khiển đụng vào phía sau dẫn đến tai nạn. Quá trình điều tra xác định việc xe 60C-452.43 gây tai nạn trước khi xe 67C-130.32 va chạm không phải là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn gây cái chết cho H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với K là có căn cứ.

Theo Cáo trạng số 153/CT-VKSCT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa*:

- Bị cáo Thuận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thuận từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử lý: Trả lại cho Nguyễn Minh Th giấy phép lái xe hạng C. Đối với các vật chứng khác

đã được Cơ quan Điều tra xử lý đúng quy định. Về trách nhiệm dân sự, các đương sự đã tự thoả thuận xong, không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Minh K, Nguyễn Thanh Ph2, nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh Th tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người đại diện hợp pháp bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Minh Th có giấy phép lái xe hạng C theo đúng quy định. Vào khoảng 20 giờ ngày 13/6/2021, tại Km 46+680 mét trên đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương đoạn thuộc xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị cáo Nguyễn Minh Th đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 67C-130.32 lưu thông và thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe cùng chiều phía trước đã để xe 67C-130.32 va chạm vào phía sau xe ô tô biển số 60C-453.43 do Lê Văn K điều khiển chở theo phụ xe Võ Văn H đang dừng sát giải phân cách do xe hư hỏng, dẫn đến gây tai nạn. Hậu quả Võ Văn H chết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh Th đã vi phạm khoản 23 Điều 8,

khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét nghiệm Thuận có dương tính với Morphin, Thuận khai trước đó có tự mua thuốc uống điều trị đau nhức lưng. Theo Thông tư số 22 của Bộ Y tế, nhóm thuốc điều trị giảm đau, hạ sốt có chứa hoạt chất Morphin, nên chưa đủ cơ sở xác định Thuận có sử dụng chất kích thích mạnh khác khi tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Th là vi phạm quy định pháp luật về về trật tự, an toàn giao thông đường bộ gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo có giấy phép lái xe và biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe chạy trên đường, giữ khoảng cách an toàn, không chú ý quan sát để xảy ra tai nạn, hậu quả làm chết một người là đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử nghiêm bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ phần trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của gia đình bị hại để khắc phục hậu quả nhằm giảm một phần đau thương, mất mát đối với gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo và gia đình đang điều trị bệnh lao, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ và cha cao tuổi, mẹ vừa qua đời, vợ bị cáo đang thất nghiệp do bị tinh giản biên chế. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5.3] Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã nêu ở trên, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Tại nơi cư trú bị chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo). Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thoả thuận bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo gì khác nên không đề cập.

[7] Theo Kết luận giám định số 4238/C09B ngày 05/11/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Trước, trong tai nạn giao thông xe ô tô biển số 67C-130.32, phía trước bên phải đầu xe ô tô biển số 60C-452.43 va chạm với phương tiện khác. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 67C-130.32 với phương tiện hay vật khác khi tham gia tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có thông báo tìm kiếm phương tiện liên quan có va chạm nhưng không kết quả, nhưng xét thấy va chạm này không phải là nguyên nhân dẫn đến nạn nhân Võ Văn H tử vong.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 890105002339 mang tên Nguyễn Minh Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Xét thấy, giấy phép lái xe được Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Minh Th là hợp pháp nên trả lại cho Nguyễn Minh Th.

[9] Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Thuận là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị

hại Võ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh Th** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th **01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng) nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Th cho Uỷ ban nhân dân phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Th 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 890105002339 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 29/11/2018 cho Nguyễn Minh Th (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2023 giữa bên giao là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành với bên nhận là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Minh Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bảo Tr có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan;
- UBND phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ** **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, các bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Thị Đào Oanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy

định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan,

tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)